

Số: 736 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính Phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 34/TTr-SCT ngày 15/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

Điều 2. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 2;
- Thủ tướng CP (bc);
- Bộ Công Thương (bc);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- Lưu: VT, TPKT.

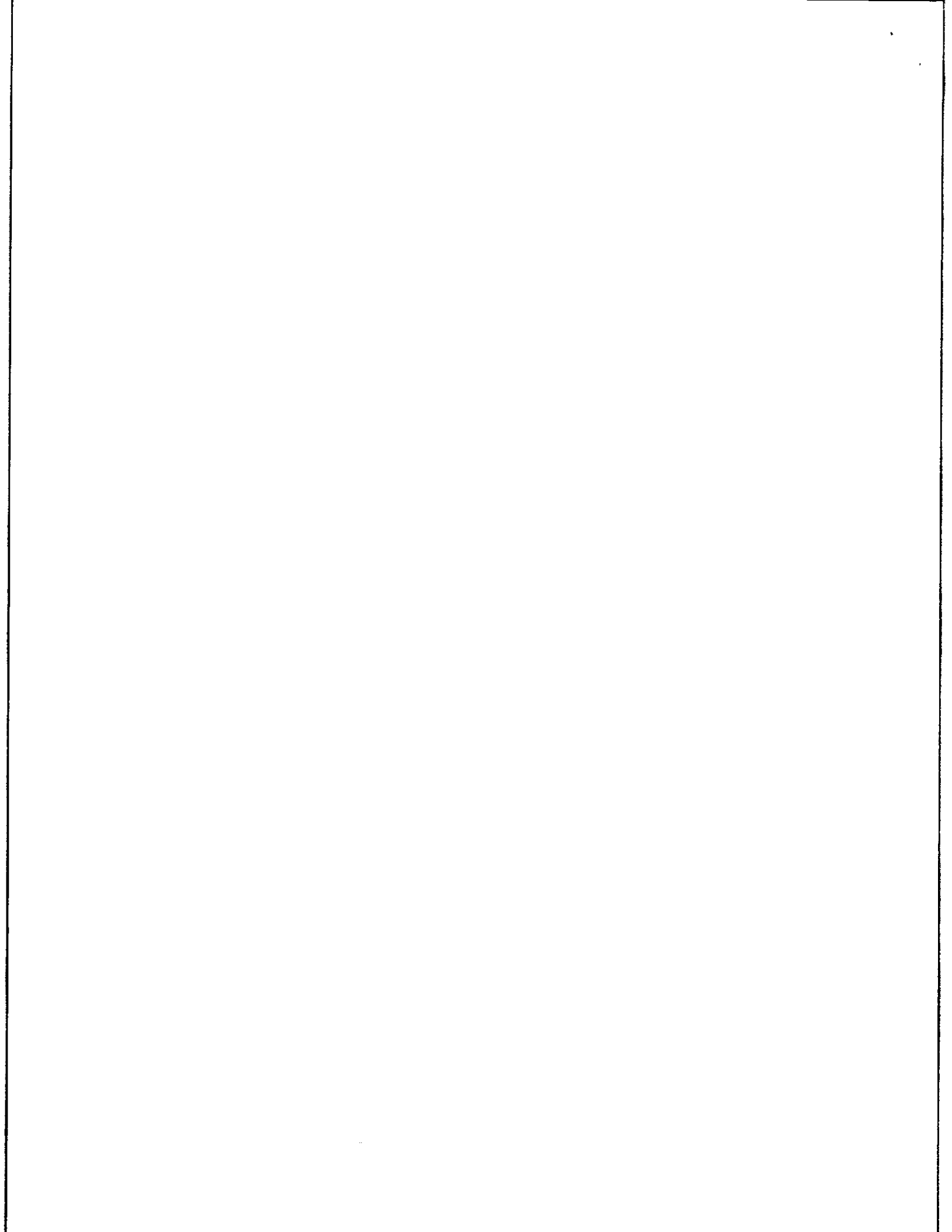
Bản điện tử:

LĐVP; các phòng, TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đài Văn Hạnh
Đài Văn Hạnh



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 736 /QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách lớn đã đề ra tại Nghị quyết Trung ương 4 khóa X trong bối cảnh nước ta đang triển khai Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 – 2020, trong đó trọng tâm là tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế, thực hiện hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế.

2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy tiến trình tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của kinh tế đến năm 2020, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Trên cơ sở các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cơ bản bằng các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của các ngành, lĩnh vực đến năm 2020.

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách

a) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kịp thời loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế.

b) Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2020.

c) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế hoạt động và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, xuất nhập khẩu, thuế; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa các cấp.

e) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể trên các trang thông tin của các Sở, cơ quan đơn vị thuộc

UBND tỉnh; UBND cấp huyện và cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết; giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

a) Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Tập trung nâng cấp mặt đường các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, một số tuyến đường huyện, tuyến phục vụ công nghiệp và khu vực dân cư đô thị, đường đến trung tâm các xã khó khăn; từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, nâng cao chất lượng khai thác, đảm bảo vận tải thông suốt toàn bộ mạng lưới đối nội và đối ngoại.

b) Điều chỉnh Chiến lược xuất khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại; xúc tiến đầu tư, du lịch; Chương trình phát triển du lịch; phát triển thương mại điện tử; kế hoạch khuyến công của tỉnh để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh.

c) Hoàn thành chuyển đổi các doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước; chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, tạo giá trị bền vững cho các sản phẩm ưu tiên của tỉnh.

d) Tiếp tục phát triển và giữ vững một số thương hiệu sản phẩm đã được xây dựng. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch phát triển thương hiệu sản phẩm nông sản hàng hóa giai đoạn 2014-2020 của tỉnh nhằm xuất khẩu hàng nông sản chế biến mà tỉnh có lợi thế như hàng nông sản đóng hộp, Vải thiều, gà đồi Yên Thế, Mỳ chũ, rượu làng Vân...

đ) Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh trong thương mại quốc tế. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) giai đoạn 2011-2015. Nâng cao năng lực của đơn vị thông báo và điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các đầu mối TBT ở các Sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh. Tổ chức thực thi quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định TBT của WTO.

e) Chủ động phối hợp với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp của tỉnh trong trường hợp có tranh chấp thương mại.

g) Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp toàn tỉnh hội nhập về công nghệ; nâng cao năng lực lựa chọn và làm chủ các công nghệ nhập khẩu; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ.

h) Xây dựng Chương trình phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

3. Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường

a) Xây dựng và triển khai các cơ chế, hệ thống quản lý, các phương thức giao dịch hiện đại nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, nâng cao tính pháp lý và giảm thiểu rủi ro cho các giao dịch trên thị trường.

b) Chú trọng xây dựng và đề xuất hoàn thiện các chính sách nhằm đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá, thao túng thị trường, vi phạm pháp luật cạnh tranh.

c) Tiếp tục rà soát các yếu tố đang cản trở sự hình thành đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, đề xuất Trung ương điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi, ban hành các chính sách, quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các loại thị trường.

d) Nghiên cứu và thực hiện các biện pháp quản lý về cung cầu lao động nhằm đảm bảo sự ổn định, cân bằng trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của cả doanh nghiệp và người lao động.

4. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Tiến hành tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; đề xuất hướng đổi mới, phát triển trong thời gian tới; tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

d) Nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển hiệu quả các ngành công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản của tỉnh có tiềm năng và lợi thế; phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

đ) Nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản.

5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội

a) Rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với ngành của địa phương. Đồng thời rà soát, thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chiến

lược về đất đai, khoáng sản, nước và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường.

c) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn ô nhiễm gây tác động xấu đến môi trường; thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư; các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp; xem xét, thẩm định công nghệ xử lý môi trường phù hợp với từng nguồn gây ô nhiễm đảm bảo chất thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường xung quanh; rà soát toàn bộ các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cấm, hạn chế đầu tư các dự án mới vào khu, cụm công nghiệp chưa xây dựng hoàn thiện hạ tầng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung theo quy định.

d) Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn thực hiện các Dự án, các thiết bị công nghệ, phần mềm quản lý dữ liệu, công nghệ sạch... trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên.

đ) Tiếp tục giữ vững định hướng đảm bảo phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân. Xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội nhằm quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh; khuyến khích hộ nghèo đăng ký kế hoạch, thời gian thoát nghèo; đồng thời thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp theo các Nghị quyết về định hướng giảm nghèo, chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

e) Rà soát, xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ tự tạo việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động để giúp người lao động bị mất việc làm.

6. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

a) Triển khai Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2020, Quy hoạch mạng lưới dạy nghề về quy mô, cơ cấu, cấp trình

độ, ngành nghề đào tạo đến năm 2020 đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động.

c) Ban hành và thực hiện chính sách nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Thực hiện quản lý tốt các chương trình liên kết đào tạo, chương trình đào tạo tiên tiến.

đ) Đẩy mạnh đào tạo và duy trì nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm và đảm bảo tính kế thừa; xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế. Từng bước hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo chuẩn khu vực và từng bước tiến tới chuẩn quốc tế.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng nguồn lực cho phát triển dạy nghề.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

a) Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cơ quan thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các tổ chức, cơ quan nghiên cứu quốc tế để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác phân tích, dự báo, đánh giá trong kiểm soát, điều hành chính sách kinh tế - tài chính cho phù hợp địa phương.

c) Nâng cao tính khoa học và độ tin cậy trong việc nghiên cứu, phân tích, nhận định về tình hình kinh tế thế giới, trong nước và của tỉnh; dự báo được những biến động và tác động của kinh tế thế giới đối với Việt Nam nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng để làm căn cứ cho việc điều hành phát triển kinh tế trong các lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, tài chính, bất động sản...

d) Tiếp tục nghiên cứu, dự báo, đánh giá về tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội của cả nước, của tỉnh để làm cơ sở thực hiện những bước đổi mới, phát triển tiếp theo.

đ) Thực hiện đánh giá mức độ chính xác các kết quả dự báo đã đưa ra nhằm rút kinh nghiệm, khắc phục hoặc phát huy các phương pháp và tiêu chuẩn dự báo đã sử dụng.

8. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo về Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh. Xây dựng Quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế đảm bảo cho công tác hội nhập được triển khai thống nhất, xuyên suốt và đều khắp trên tất cả các ngành, lĩnh vực; xây dựng báo cáo đánh giá hàng năm về năng lực và mức độ hội nhập của tỉnh.

b) Tăng cường sự tham gia và phối hợp với các Bộ, ngành trung ương, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo

được sự nhất quán, cân bằng được lợi ích, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

c) Tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy được sức mạnh tổng hợp trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

e) Xây dựng đề án đổi mới và phát huy vai trò của các tổ chức hiệp hội ngành nghề, tổ chức chính trị, xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.

g) Chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

a) Tiếp tục tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của Việt Nam nói chung và Bắc Giang nói riêng.

b) Tổ chức làm tốt công tác khảo sát, thăm dò và đánh giá về nhận thức, hiểu biết của doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, nhân dân trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế để xác định nội dung cần tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế giữa của các Sở, cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc chia sẻ thông tin nhanh nhất giữa các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ tiếp cận và nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hội nhập trong nước và quốc tế.

d) Tăng cường và đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế cho các huyện, thành phố và doanh nghiệp.

(Danh mục các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai thực hiện của Chương trình tại phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động này trong quý IV/2014. Kế hoạch gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tập hợp, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện.

- Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo kế hoạch cần triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động.

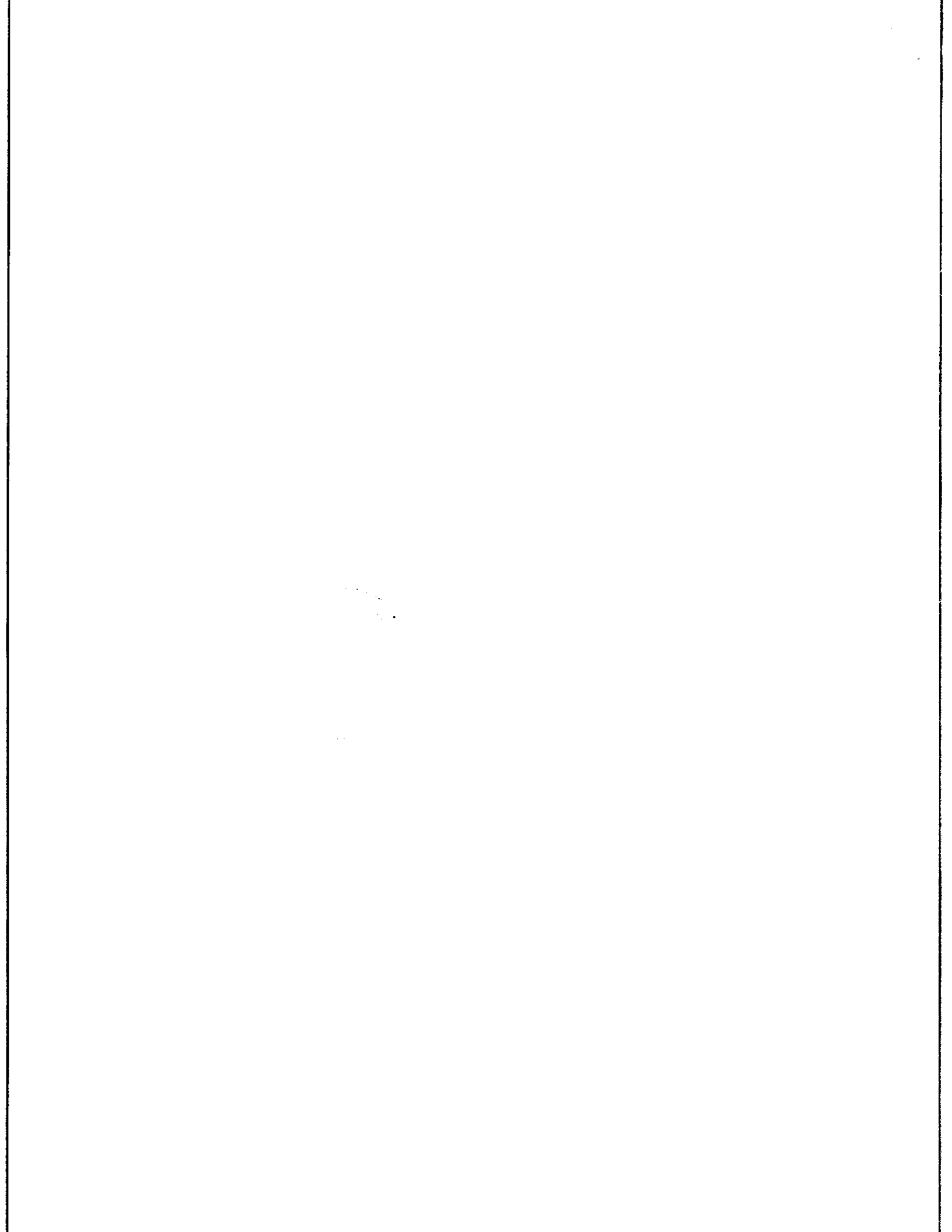
- Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đến Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

2. Giao cho Sở Công Thương - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo và tiếp thu ý kiến kiến nghị để đề xuất các biện pháp cần thiết với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo Chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. /

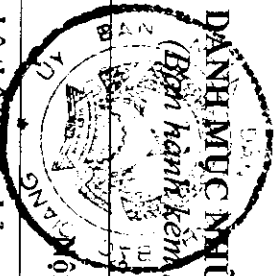
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh



DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 736 /QĐ-UBND ngày 30 tháng năm 2014 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I. Hoàn thiện hệ thống Văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách					
1	Rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai áp dụng theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Danh mục	Hàng qu
2	Thường xuyên cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính được công bố lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trang thông tin về TTHC của tỉnh; công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết; giám sát chặt chẽ việc thực hiện.	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Công khai thủ tục hành chính trên mạng Internet	Hàng nă
3	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan, đơn vị	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Giấy chứng nhận	Hàng nă
4	Xây dựng Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	Quý IV/2014
5	Dự án Hệ thống tích hợp giải quyết thủ tục hành chính công liên thông từ tỉnh đến xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Dự án	2014-20
II. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm					
1	Kế hoạch chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	Quý II/20

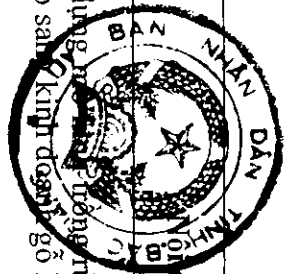
T	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai dự án đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, xây dựng các nút giao khác mức với đường quốc lộ	Sở Giao thông vận tải	UBND huyện Việt Yên, Yên Dũng và TP. Bắc Giang	Dự án	2014-2016
	Hoàn thành, nâng cấp các ĐT 293 và đường nhánh vào Tây Yên Tử, Chùa Vĩnh Nghiêm.	Sở Giao thông vận tải	TP Bắc Giang, Yên Dũng, Lục Nam, Sơn Động	Dự án	2014-2017
	Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Giang năm 2014 và các năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	Quý IV/2014
	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	Quý IV/2014
	Xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	2015
	Quy định trình tự thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài KCN thay thế quyết định số 330/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	2015
	Xây dựng Chương trình phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	2016
	Điều chỉnh Chiến lược xuất, nhập khẩu hàng hóa tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	Quý IV/2015
	Xây dựng Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh giai đoạn 2016-2020;	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Chương trình	Quý III/2015
	Chương trình Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Chương trình	Quý II-III/2015



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc cấp huyện	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
12	Kế hoạch khuyến công giai đoạn 2016-2020	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Chương trình	Quý III/2015
13	Báo cáo thực hiện Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, doanh nghiệp HXT	Quyết định	Hàng năm
14	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ địa danh dùng cho sản phẩm "Vải thiều Lục Ngạn" tại: Trung Quốc, Lào, Mỹ, Australia, Nhật, Đông Nam Á và thị trường khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện Lục Ngạn, Hội sản xuất và tiêu thụ vải thiều Lục Ngạn, Sở Tài chính	Văn bản bảo hộ	2015
15	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ địa danh dùng cho sản phẩm "Gà đồi Yên Thế" tại 5 nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Nhật Bản và thị trường khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện Yên Thế, Hội chăn nuôi và tiêu thụ gà đồi Yên Thế, Sở Tài chính	Văn bản bảo hộ	2017
16	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ địa danh dùng cho sản phẩm "Mỳ Kề", "Mỳ Chũ" tại 6 nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản và thị trường khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện Lục Ngạn, TP. Bắc Giang, Hội sản xuất và tiêu thụ Mỳ Chũ, Hội sản xuất và tiêu thụ Mỳ Kề	Văn bản bảo hộ	2018
17	Kế hoạch xúc tiến xuất khẩu vải thiều năm 2015 và những năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các Sở: NN và PTNT; KH&CN; UBND huyện Lục Ngạn	Kế hoạch	Quý IV/2014
III. Phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường					
1	Nâng cấp và phát triển Công thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	VP UBND tỉnh	Công TTTĐT	2014-20
2	Duy trì, nâng cấp các trang thông tin điện tử của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Website	Hàng năm

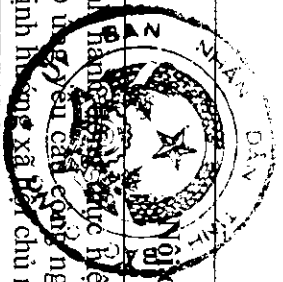
T	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đồng đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	Đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp	Hội nghị	Hàng năm
	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp	Website	Hàng năm
	Báo cáo tình hình hoạt động, tái cơ cấu và xử lý nợ xấu trên địa bàn tỉnh	CN Ngân hàng Nhà nước Bắc Giang	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Hàng năm
	Triển khai rà soát sửa đổi, bổ sung văn bản trong công tác quản lý nhà nước về giá; phí, lệ phí	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Báo cáo, Quyết định	Hàng năm
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án nâng cao năng lực Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014-2017	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Sàn giao dịch việc làm tỉnh Bắc Giang	2014-2017
V.	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn				
1	Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT và UBND cấp huyện	Quyết định	Quý IV năm 2014
2	Đề án phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Bắc Giang giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH & ĐT, TC, Liên minh HTX và UBND cấp huyện	Quyết định	Quý I năm 2015
3	Quy định về tiêu chí và mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT và UBND cấp huyện	Quy định	Quý II năm 2016
4	Chính sách phát triển chăn nuôi bền vững theo hướng trang trại tập trung, chăn nuôi nông hộ an toàn dịch bệnh giai đoạn 2015 - 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT và UBND cấp huyện	Quy định	Quý II năm 2015

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
5	Dự án xây dựng rừng trồng rừng gỗ lớn, gỗ chất lượng; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT và UBND cấp huyện	Quyết định	Quý III năm 2015
6	Đề án hỗ trợ nâng cao chất lượng giống gia cầm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, TN&MT và UBND cấp huyện	Quyết định	Quý IV năm 2014
7	Xây dựng mô hình sản xuất vải theo tiêu chuẩn GlobalGAP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện Lục Ngạn	Giấy chứng nhận	2014-2022
8	Xây dựng và triển khai thực hiện Mô hình thí điểm chuỗi liên kết "chăn nuôi - thu mua - tiêu thụ" và "chăn nuôi - giết mổ, chế biến - tiêu thụ" gà đồi Yên Thế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện Yên Thế	Đề án	2014-2015
V. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội					
1	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Cơ quan thuộc UBND tỉnh.	Kế hoạch	2015
2	Xây dựng hệ thống trạm quan trắc môi trường và cảnh báo thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	2015-2016
3	Khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Dự án	Quý IV/2014
4	Điều tra, đánh giá và công bố vùng bảo vệ nguồn nước mặt, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới lòng đất tỉnh Bắc Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Dự án	2014-2015
5	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: CT, XD, KH&ĐT, TC, UBND các huyện, thành phố	Quyết định	2014-2015



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
6	Đề án quản lý, xử lý rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: KH&CN, UBND cấp huyện	Đề án	2014
7	Nhân rộng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học Fito-biomic xử lý rơm rạ làm phân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, XD, UBND cấp huyện	Dự án	2014-2020
8	Quy định phân công quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	2015
9	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án quản lý thu gom, xử lý rác thải khu vực nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: XD, KH&CN; UBND cấp huyện	Đề án	2014-2020
10	Quy định bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	2015
11	Triển khai đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11/04/2013	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Kế hoạch	2014-2020
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh	Sở lao động - TB&XH	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Phần mềm	Đến năm 2020
13	Dự án Đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân số tại của một số xã có tiếp nhận dân tái định cư thuộc Dự án di dân, tái định cư trường bản quốc gia khu vực I	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động	Dự án	2014-2015
14	Triển khai Đề án giải quyết một vấn đề xã hội xung quanh các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2018 theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện Việt Yên	Báo cáo	2013-2018
VI.	Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực				

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đơn đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Chương trình hành động thực hiện "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, TP	Chương trình	Quý IV/2014
2	Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các doanh nghiệp	Kế hoạch	Quý II hàng năm
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	Sở Lao động - TB&XH	UBND các huyện, TP	Phần mềm	2015-2016
4	Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, Tài chính, Khoa học & CN và UBND các huyện, TP	Kế hoạch	Quý II năm 2015
5	Đào tạo riêng cho cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp	Hội nghị	Hàng năm
VII. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá					
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch ngành, quy hoạch nhánh trong đó chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá (nếu có)	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quy hoạch	Hàng năm
2	Đề án nghiên cứu, dự báo những thuận lợi, khó khăn và giải pháp cho doanh nghiệp ngành dệt may và chế biến nông sản xuất khẩu của tỉnh khi nước ta tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA), TPP đến năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Quyết định	2015-2016
VIII. củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế					
1	Kiến toàn Ban chỉ đạo về Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định	Quý IV/2014
2	Xây dựng Quy chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Quy chế	2015



T	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan phối hợp, đồng đốc	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Xây dựng báo cáo đánh giá hàng năm về năng lực và mức độ hội nhập tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo	Hàng năm
4	Đề án đổi mới và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Nội vụ	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Đề án	2015-2016
X	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền				
1	Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; phổ biến các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của các đơn vị	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	website	Hàng năm
2	Khảo sát, thăm dò và đánh giá về nhận thức, hiểu biết của doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, nhân dân trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế và tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Đề án	2015
3	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các DN trên địa bàn tỉnh	Hội nghị	Hàng năm
4	Xây dựng chuyên mục và các chương trình chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan liên quan	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Các chuyên mục và chương trình	Hàng năm
5	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thị trường xuất, nhập khẩu	Sở Công Thương	Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các Hiệp hội, hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Đề án	2015